



**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025
DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 10**

Căn cứ vào Nghị Quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ học phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
Căn cứ Nghị Quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ Năm học 2024 - 2025;
Căn cứ vào nội dung cuộc họp đầu năm giữa BGH nhà trường với BDD cha mẹ học sinh trường đã thống nhất thỏa thuận về việc thu các khoản thu theo Nghị Quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố. Trường THPT Ten Lơ Mạn thông báo đến CMHS về các khoản thu trong năm học 2024-2025 như sau;

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU		GHI CHÚ
1	DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 10:		
1	THU HỌC PHÍ		
1.1	Học phí công lập (1 tháng)	120 000 đ/HS/tháng	Thực hiện theo công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh
2	CÁC KHOẢN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC:		
2.1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (1 tháng)	295 000đ/HS/tháng	
2.2	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường		
	a/ Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	220 000đ/HS/tháng	
	b/ Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật (1 tháng)	80 000 đ/HS/tháng	Dành cho HS có đăng ký học Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật
	c/ Tiếng Hàn (1 tháng)	40.000đ/HS/tháng	Dành cho HS có đăng ký học Tiếng Hàn
3	CÁC KHOẢN THU HỖ TRỢ CHO CÁ NHÂN HỌC SINH		
3.1	Học phẩm (1 năm)	50 000 đ/HS/năm	
3.2	Tiền nước uống (1 tháng)	20 000 đ/HS/tháng	
3.3	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (1 tháng)	35.000đ/HS/tháng	
3.4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số		
3.4.1	Số liên lạc điện tử (1 năm)	120 000 đ/HS/năm	Thu theo tháng
3.4.2	Phần mềm điểm danh camera học sinh (1 năm)	50 000đ/HS/năm	Thu theo tháng
3.4.3	Phần mềm hệ thống quản lý học tập trực tuyến LMS360 Learning (1 năm)	205 000 đ/HS/năm	Thu theo tháng

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU		GHI CHÚ
3.5	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ hoạt động bán trú (1 năm)	200.000đ/năm	Dành cho HS có đăng ký Bán trú
3.6	Tiền tổ chức phục vụ quản lý bán trú (1 tháng)	250.000đ/tháng	Dành cho HS có đăng ký Bán trú
3.7	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo đề án:		
	Tiền tổ chức lớp học theo Đề án nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho HS PT TPHCM theo định hướng chuẩn Quốc tế, Tin học MOS	80.000đ/HS/tháng	
4	BẢO HIỂM TAI NẠN VÀ BẢO HIỂM Y TẾ (BẮT BUỘC)		
4.1	Bảo hiểm tai nạn tự nguyện (1 năm)	30.000 đ/HS/năm	Dành cho học sinh tham gia Bảo hiểm tai nạn tự nguyện
4.2	Bảo hiểm Y tế (BẮT BUỘC)		
	Khối 10: gia hạn thẻ từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 (12 tháng)	884.520đ/HS/12 tháng	

- Lưu ý: GVCN thông báo đến học sinh các trường hợp:

+/ Học sinh trong diện miễn giảm học phí theo quy định nộp hồ sơ (phòng tài vụ).

CMHS đóng học phí qua chuyển khoản qua Ngân hàng dùng mã QR không thu phí giao dịch khi thanh toán học phí và có thể đóng trực tiếp tại Văn phòng (Nhà trường có gửi hướng dẫn và đăng tải trên Website của trường).



[Handwritten signature]



[Handwritten signature]

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025
DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 11

Căn cứ công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ học phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
Căn cứ Nghị Quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ Năm học 2024 - 2025;
Căn cứ vào nội dung cuộc họp đầu năm giữa BGH nhà trường với BDD cha mẹ học sinh trường đã thống nhất thỏa thuận về việc thu các khoản thu theo Nghị Quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố .- Trường THPT Tên Lơ Mạn thông báo đến CMHS về các khoản thu trong năm học 2024-2025 như sau;

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU		GHI CHÚ
1	DANH CHO HỌC SINH KHỐI 11:		
1	THU HỌC PHÍ		
1.1	Học phí công lập (1 tháng)	120.000 đ/HS/tháng	Thực hiện theo công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh
2	CÁC KHOẢN TỒ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC:		
2.1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (1 tháng)	295.000đ/HS/tháng	
1.1	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường		
	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	220.000đ/HS/tháng	
3	CÁC KHOẢN THU HỖ TRỢ CHO CÁ NHÂN HỌC SINH		
3.1	Học phẩm (1 năm)	50.000 đ/HS/năm	
3.2	Tiền nước uống (1 tháng)	20.000 đ/HS/tháng	
3.3	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (1 tháng)	35.000đ/HS/tháng	
3.4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số		
3.4.1	Số liên lạc điện tử (1 năm)	120.000 đ/HS/năm	Thu theo tháng
3.4.2	Phần mềm điểm danh camera học sinh (1 năm)	50.000đ/HS/năm	Thu theo tháng
3.4.3	Phần mềm hệ thống quản lý học tập trực tuyến LMS360 Learning (1 năm)	205.000 đ/HS/năm	Thu theo tháng
3.5	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ hoạt động bán trú (1 năm)	200.000đ/năm	Dành cho Hs có đăng ký Bán trú
3.6	Tiền tổ chức phục vụ quản lý bán trú (1 tháng)	250.000đ/tháng	Dành cho Hs có đăng ký Bán trú
3.7	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo đề án:		
	Tiền tổ chức lớp học theo Đề án nâng cao năng lực , kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho HS PT TPHCM theo định hướng chuẩn Quốc tế ;Tin học MOS	80.000đ/HS/tháng	
4	BẢO HIỂM TAI NẠN VÀ BẢO HIỂM Y TẾ (BẮT BUỘC)		

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU		GHI CHÚ
4.1	Bảo hiểm tai nạn tự nguyện (1 năm)	30.000 đ/HS/năm	Dành cho học sinh tham gia Bảo hiểm tai nạn tự nguyện
4.2	Bảo hiểm Y tế (BẮT BUỘC)		
	Khối 11: gia hạn thẻ từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 (12 tháng)	884.520đ/HS/12 tháng	

- Lưu ý: GVCN thông báo đến học sinh các trường hợp:

+/ Học sinh trong diện miễn giảm học phí theo quy định nộp hồ sơ (phòng tài vụ).

CMHS đóng học phí qua chuyển khoản qua Ngân hàng dùng mã QR không thu phí giao dịch khi thanh toán học phí và có thể đóng trực tiếp tại Văn phòng (Nhà trường có gửi hướng dẫn và đăng tải trên Website của trường).



THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025
DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 12

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ công tác giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ học phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
Căn cứ Nghị Quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ Năm học 2024 - 2025;
Căn cứ vào nội dung cuộc họp đầu năm giữa BGH nhà trường với BDD cha mẹ học sinh trường đã thống nhất thỏa thuận về việc thu các khoản thu theo Nghị Quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố. Trường THPT TÊN LỚM MẠN thông báo đến CMHS về các khoản thu trong năm học 2024-2025 như sau:

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU		GHI CHÚ
1	DANH CHO HỌC SINH KHỐI 12:		
1	THU HỌC PHÍ		
1.1	Học phí công lập (1 tháng)	120.000 đ/HS/tháng	Thực hiện theo công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh
2	CÁC KHOẢN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC:		
2.1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (1 tháng)	295.000đ/HS/tháng	
3	CÁC KHOẢN THU HỖ TRỢ CHO CÁ NHÂN HỌC SINH		
3.1	Học phẩm (1 năm)	50.000 đ/HS/năm	
3.2	Tiền nước uống (1 tháng)	20.000 đ/HS/tháng	
3.3	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (1 tháng)	35.000đ/HS/tháng	
3.4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số		
3.4.1	Số liên lạc điện tử (1 năm)	120.000 đ/HS/năm	Thu theo tháng
3.4.2	Phần mềm điểm danh camera học sinh (1 năm)	50.000đ/HS/năm	Thu theo tháng
3.4.3	Phần mềm hệ thống quản lý học tập trực tuyến LMS360 Learning (1 năm)	205.000 đ/HS/năm	Thu theo tháng
3.5	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ hoạt động bán trú (1 năm)	200.000đ/năm	Dành cho HS có đăng ký Bán trú
3.6	Tiền tổ chức phục vụ quản lý bán trú (1 tháng)	250.000đ/tháng	Dành cho HS có đăng ký Bán trú

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU		GHI CHÚ
4	BẢO HIỂM TAI NẠN VÀ BẢO HIỂM Y TẾ (BẮT BUỘC)		
4.1	Bảo hiểm tai nạn tự nguyện (1 năm)	30.000 đ/HS/năm	Dành cho học sinh tham gia Bảo hiểm tai nạn tự nguyện
4.2	Bảo hiểm Y tế (BẮT BUỘC)		
	Khối 12: gia hạn thẻ từ 01/01/2024 đến 30/09/2024 (9 tháng)	663.390đ/HS/9 tháng	

- Lưu ý: GVCN thông báo đến học sinh các trường hợp:

+/- Học sinh trong diện miễn giảm học phí theo quy định hồ sơ (phòng tài vụ).

CMHS đóng học phí qua chuyển khoản qua Ngân hàng dùng mã QR không thu phí giao dịch khi thanh toán học phí và có thể đóng trực tiếp tại Văn phòng (Nhà trường có gửi hướng dẫn và đăng tải trên Website của trường).

